TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 304/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Thiện– Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Cẩm L, sinh năm 2004, nơi cư trú: tổ C, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Bảo T, sinh năm 2000, nơi cư trú: tổ A, ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang.

(chị Cẩm L có đơn xin vắng mặt, anh Thanh vắng M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Đặng Bảo T tự tìm hiểu quen biết nhau khoảng bốn năm, được cha mẹ chấp thuận tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh An Giang. Sau đám cưới vợ chồng đi làm ở Bình Dương, chị L làm công ty còn anh T thì làm nghề cơ khí công việc ổn định. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng bảy năm thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, nguyên nhân do anh T nghe theo bạn ăn chơi cờ bạc, không lo cho gia đình, chị phát hiện chồng có quan hệ với người phụ

nữ khác bên ngoài, gia đình có khuyên ngăn nhưng anh T không sửa đổi, vẫn qua lại với người phụ nữ đó. Đến cuối năm 2024 chị bỏ về quê sinh sống với cha mẹ ruột, vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện nay anh T đang chung sống với người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn, yêu cầu ly hôn với anh Đặng Bảo T.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Hoàng K, sinh ngày 03/4/2023. Nay ly hôn chị Cẩm L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Bảo T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn với anh Đặng Bảo T. Con chung tiếp tục giao chị Cẩm L được tiếp tục nuôi con chung tên Đặng Hoàng K, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: cả hai tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2023 ngày 27/01/2023 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh An Giang cấp là hôn nhân hợp pháp. Chị Cẩm L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm là do anh T thường xuyên say xỉn, không quan tâm lo lắng, có người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó quan hệ vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Quá trình tố tụng, anh T cũng không thể hiện ý kiến và đến hoà giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Cẩm L yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với chị L, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu tiếp tục giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Cẩm L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị Đào Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Cẩm L

1. Về hôn nhân gia đình: chị Đào Thị Cẩm L được ly hôn với anh Đặng Bảo T

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Hoàng K, sinh ngày 03/4/2023, cho chị Cẩm L được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Anh Đặng Bảo T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Cẩm L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Bảo T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Cẩm L trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: chị Đào Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011816 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Đặng Bảo T không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Long Hoà.
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc